

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

=====

**Trần Thị Khánh Dung**

**RÀO CẢN ĐỐI VỚI QUÁ TRÌNH HỌC TẬP**  
**CỦA HỌC SINH KHUYẾT TẬT Ở THÀNH PHỐ VINH,**  
**TỈNH NGHỆ AN TỪ TIẾP CẬN CÔNG TÁC XÃ HỘI**

Chuyên ngành: Công tác xã hội

Mã số: 9760101.01

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI**

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC :

GS.TS. Nguyễn Tuấn Anh

**Hà Nội – 2026**

Công trình được hoàn thành tại: **Trường Đại học Khoa học Xã hội  
và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: **GS.TS. Nguyễn Tuấn Anh**

Phản biện 1: PGS.TS. Nguyễn Đức Hữu

Phản biện 2: PGS.TS. Hoàng Trung Học

Phản biện 3: TS. Đặng Thị Việt Phương

Luận án sẽ được bảo vệ trước.....

.....

vào hồi            giờ            ngày            tháng            năm 20...

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam

- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do lựa chọn đề tài

Giáo dục được thừa nhận rộng rãi là một trong những quyền cơ bản của con người và cần được bảo đảm cho tất cả mọi người, không phân biệt hoàn cảnh cá nhân, giới tính, chủng tộc hay tình trạng năng lực [UNESCO and UNICEF, 2007; UNICEF, 2007]. Tuy nhiên, trên thực tế, khoảng cách giữa các cam kết chính sách và việc triển khai giáo dục cho trẻ khuyết tật vẫn còn đáng kể, đặc biệt tại các quốc gia đang phát triển, trong đó có Việt Nam.

Tại Việt Nam, Điều tra quốc gia về Người khuyết tật giai đoạn 2016–2017 cho thấy có 671.659 trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 2 đến 17, chiếm khoảng 2,79% tổng số trẻ em; hơn một phần tư trong số đó sống trong các hộ nghèo đa chiều. So với trẻ em không khuyết tật, cơ hội được đi học và duy trì việc học của trẻ khuyết tật thấp hơn rõ rệt [Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, 2024]. Mặc dù hệ thống pháp luật và chính sách dành cho trẻ khuyết tật đã từng bước được hoàn thiện, song trong thực tiễn triển khai, trẻ khuyết tật vẫn gặp nhiều rào cản trong tiếp cận giáo dục đúng độ tuổi, chuyên cấp học và trong quá trình học tập tại các cơ sở giáo dục hòa nhập.

Theo báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An, năm 2024 Nghệ An có 10.650 trẻ khuyết tật, trong đó số trẻ em khuyết tật đi học hòa nhập trên toàn tỉnh là 4.586 trẻ. Phần lớn trẻ khuyết tật trên địa bàn tỉnh đã được tạo điều kiện tiếp cận giáo dục, tuy nhiên công tác giáo dục tại các trường phổ thông cho học sinh khuyết tật cũng đang gặp một số khó khăn, rào cản nhất định liên quan đến gia đình học sinh khuyết tật, nhà trường và cơ chế chính sách dành cho học sinh khuyết tật [Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Nghệ An, 2024]. Hiện tại, học sinh khuyết tật tham gia học tập trên địa bàn Tỉnh chủ yếu đang theo học tại các trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung tâm Giáo dục - dạy nghề người khuyết tật tỉnh Nghệ An. Đây là những cơ sở giáo dục cần thiết và có vai trò quan trọng đối với học sinh khuyết tật trong việc bảo đảm quyền được học tập ở địa phương, đồng thời đặt ra yêu cầu cần nghiên cứu một cách hệ thống các yếu tố từ gia đình, nhà trường, môi trường xã hội và cơ chế chính sách có thể ảnh hưởng đến quá trình học tập của các em.

Ở Việt Nam, về khía cạnh lý thuyết cũng như thực tiễn đã có nhiều nghiên cứu về hoạt động hỗ trợ người khuyết tật trong việc tham gia các lĩnh vực về y tế, văn hóa, giáo dục và xã hội... nói chung, song hoạt động công tác xã hội đối với quá trình học tập của học sinh khuyết tật tại các cơ

sở giáo dục công lập thông qua việc khai thác và làm rõ những rào cản đối với quá trình học tập trên địa bàn tỉnh Nghệ An, đặc biệt tại thành phố Vinh vẫn còn là một khoảng trống chưa có nhiều nghiên cứu.

Trên cơ sở đó, tác giả thực hiện luận án: “*Rào cản đối với quá trình học tập của học sinh khuyết tật ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An từ tiếp cận công tác xã hội*”, nhằm làm rõ các dạng rào cản trong quá trình học tập của học sinh khuyết tật tại các cơ sở giáo dục công lập, phân tích các yếu tố liên quan từ góc nhìn CTXH, qua đó góp phần đề xuất các hàm ý chính sách và can thiệp phù hợp nhằm hỗ trợ trẻ khuyết tật nâng cao khả năng học tập và hòa nhập xã hội.

## **2. Đối tượng, khách thể, phạm vi nghiên cứu**

### **2.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận án là những rào cản đối với quá trình học tập của học sinh khuyết tật tại các cơ sở giáo dục công lập.

### **2.2. Khách thể nghiên cứu**

Trong nghiên cứu này, luận án giới hạn khách thể nghiên cứu bao gồm:

- Phụ huynh của học sinh khuyết tật đang theo học tại các cơ sở giáo dục công lập
- Giáo viên dạy học sinh khuyết tật tại các cơ sở giáo dục công lập
- Nhóm phụ huynh của học sinh không khuyết tật tại các trường phổ thông (Trường Tiểu học và Trung học cơ sở)

### **2.3. Phạm vi nghiên cứu:**

- Thời gian nghiên cứu: Thời gian nghiên cứu của luận án được thực hiện từ tháng 02/2023 đến tháng 09/2025.

- Địa bàn nghiên cứu: Thành phố Vinh (cũ), tỉnh Nghệ An

- Giới hạn phạm vi nghiên cứu:

+) Nội dung nghiên cứu: Những rào cản đối với quá trình học tập của học sinh khuyết tật tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

+) Không gian nghiên cứu: Trong luận án này, thuật ngữ “Cơ sở giáo dục” được sử dụng để chỉ chung các đơn vị cung cấp dịch vụ giáo dục cho học sinh khuyết tật, bao gồm các trường phổ thông và cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập.

Đối với trường phổ thông: trong nghiên cứu này giới hạn là các trường tiểu học cơ sở và trung học cơ sở công lập có tiếp nhận học sinh khuyết tật trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đối với *cơ sở giáo dục chuyên biệt*: trong nghiên cứu này, tác giả lựa chọn là Trung tâm Giáo dục và dạy nghề người khuyết tật tỉnh Nghệ An.

+) Phạm vi khách thể nghiên cứu tập trung vào 03 nhóm chính: 1) Phụ huynh của học sinh khuyết tật đang tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; 2) Các giáo viên đang giảng dạy trực tiếp học sinh khuyết tật tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và; 3) Phụ huynh của học sinh không khuyết tật đang học cùng lớp với học sinh khuyết tật tại các trường phổ thông trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Nghiên cứu này nhằm làm rõ những rào cản đối với quá trình học tập của học sinh khuyết tật tại các Cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Vinh tỉnh Nghệ An. Trong đó, luận án xác định những mục tiêu cụ thể như sau:

- *Thứ nhất*, làm rõ những khó khăn và nhu cầu của học sinh khuyết tật trong quá trình học tập; tìm hiểu những rào cản từ phía gia đình của học sinh khuyết tật; những rào cản từ phía cơ sở giáo dục trong quá trình dạy học cho học sinh khuyết tật; những rào cản từ xã hội đối với vấn đề học sinh khuyết tật tham gia học tập.

- *Thứ hai*, phân tích các nhóm nhân tố ảnh hưởng đến những hạn chế trong quá trình học tập của học sinh khuyết tật tại các cơ sở giáo dục.

- *Thứ ba*, đề xuất một số giải pháp hướng tới xóa bỏ rào cản đối với quá trình học tập của học sinh khuyết tật từ góc độ công tác xã hội.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Trên cơ sở mục tiêu đặt ra, luận án tập trung triển khai các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Tổng quan các nghiên cứu nước ngoài và trong nước về vấn đề rào cản đối với quá trình học tập của học sinh khuyết tật và hoạt động công tác xã hội trợ giúp trẻ khuyết tật trong quá trình học tập tại trường học.

- Xây dựng cơ sở lý luận và xác định phương pháp nghiên cứu sử dụng trong đề tài.

- Tìm hiểu nhu cầu được tham gia học tập của trẻ khuyết tật và những rào cản, khó khăn mà các em đang phải đối mặt khi đi học ở các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Vinh, Nghệ An.

- Làm rõ những những khó khăn của học sinh khuyết tật trong quá trình học tập; tìm hiểu những rào cản từ phía gia đình của học sinh khuyết tật; những khó khăn đối với cơ sở giáo dục và giáo viên khi tham gia giảng dạy học sinh khuyết tật.

- Đánh giá một số nhân tố ảnh hưởng đến quá trình học tập của học sinh khuyết tật tại các cơ sở giáo dục.

- Đề xuất một số giải pháp hướng tới xóa bỏ rào cản đối với quá trình học tập của học sinh khuyết tật ở góc độ công tác xã hội.

#### **4. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu**

##### **4.1. Câu hỏi nghiên cứu**

- Tình trạng khuyết tật của học sinh có sự khác biệt như thế nào giữa các loại hình cơ sở giáo dục.

- Tình trạng khuyết tật ảnh hưởng ra sao đến mức độ khó khăn cũng như nhu cầu hỗ trợ trong học tập của học sinh khuyết tật?

- Học sinh khuyết tật đang phải đối mặt với những rào cản nào trong quá trình tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục công lập?

- Các yếu tố thuộc về gia đình (điều kiện kinh tế, kiến thức và kỹ năng chăm sóc, hỗ trợ học tập) có ảnh hưởng như thế nào với các rào cản học tập của học sinh khuyết tật?

- Tại các trường học phổ thông, điều kiện dạy học đối với học sinh khuyết tật (cơ sở vật chất, kiến thức và kỹ năng dạy học sinh khuyết tật của giáo viên) có mối liên hệ như thế nào với việc tham gia học tập của các em?

- Tại cơ sở giáo dục chuyên biệt, yếu tố nào là rào cản hạn chế khả năng đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh khuyết tật?

- Việc triển khai các chính sách giáo dục cho học sinh khuyết tật và thái độ xã hội có mối liên hệ như thế nào với khả năng tham gia học tập của học sinh khuyết tật tại các cơ sở giáo dục công lập?

##### **4.2. Giả thuyết nghiên cứu**

- Có sự khác biệt về tình trạng khuyết tật của học sinh ở các loại hình cơ sở giáo dục.

- Tình trạng khuyết tật có ảnh hưởng đáng kể đến mức độ khó khăn cũng như nhu cầu hỗ trợ trong học tập của học sinh khuyết tật.

- Rào cản trong học tập của học sinh khuyết tật tại các cơ sở giáo dục công lập chịu ảnh hưởng đáng kể từ các yếu tố thuộc về gia đình, nhà trường và xã hội.

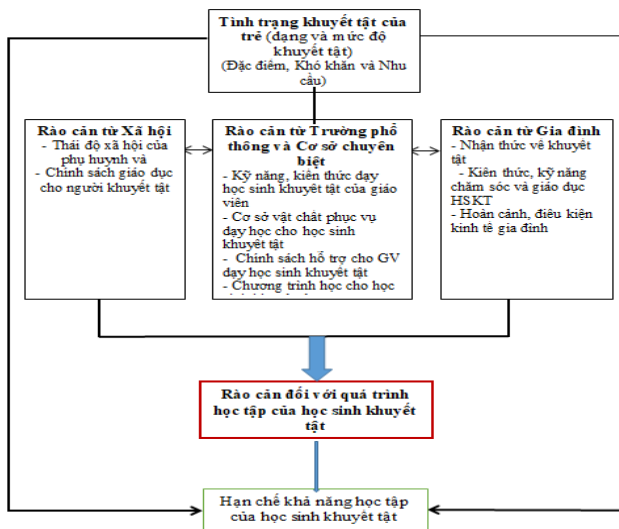
- Học sinh khuyết tật đến từ các gia đình có điều kiện kinh tế tốt hơn, có kiến thức và kỹ năng chăm sóc, hỗ trợ học tập cao hơn sẽ gặp ít rào cản hơn trong quá trình học tập tại các cơ sở giáo dục công lập.

- Tại các trường phổ thông, các điều kiện dạy học đối với học sinh khuyết tật, bao gồm cơ sở vật chất, kiến thức và kỹ năng dạy học sinh khuyết tật của giáo viên có sự ảnh hưởng hiệu quả học tập của học sinh khuyết tật;

- Tại cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập, các yếu tố liên quan đến điều kiện cơ sở vật chất có mối liên hệ với các rào cản trong quá trình học tập của học sinh khuyết tật.

- Việc triển khai các chính sách giáo dục dành cho học sinh khuyết tật và thái độ xã hội có mối liên hệ với những rào cản trong học tập của học sinh khuyết tật tại các cơ sở giáo dục công lập.

### 5. Khung phân tích của luận án



### 6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

Trong những năm gần đây, đã có những công trình nghiên cứu đề cập đến vai trò của công tác xã hội đối với người khuyết tật, chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực như chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và hỗ trợ đời sống xã hội nói chung. Tuy nhiên, việc nghiên cứu một cách hệ thống vai trò của công tác xã hội trong trợ giúp trẻ khuyết tật tham gia

và nâng cao chất lượng hoạt động học tập vẫn còn tương đối hạn chế, đặc biệt là ở cấp độ giáo dục phổ thông và trong bối cảnh cụ thể tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Khoảng trống nghiên cứu này đòi hỏi cần có những tiếp cận lý luận và thực tiễn sâu hơn nhằm làm sáng tỏ những vấn đề đặt ra đối với nhóm trẻ khuyết tật trong môi trường giáo dục hiện nay.

Về ý nghĩa thực tiễn, kết quả nghiên cứu cung cấp các luận cứ khoa học và bằng chứng thực nghiệm về thực trạng và mức độ tác động của các rào cản đối với hoạt động học tập của trẻ khuyết tật tại các cơ sở giáo dục. Những phát hiện này giúp khắc họa rõ nét hơn “chân dung xã hội” của trẻ khuyết tật trong môi trường giáo dục, đồng thời làm rõ vai trò, vị trí và khả năng can thiệp của công tác xã hội trong việc hỗ trợ học tập và thúc đẩy hòa nhập xã hội cho các em. Trên cơ sở đó, nghiên cứu gợi mở những định hướng can thiệp và hàm ý chính sách cụ thể, góp phần nâng cao hiệu quả thực thi chính sách giáo dục đối với trẻ khuyết tật, cải thiện chất lượng học tập và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho quá trình hòa nhập xã hội bền vững của nhóm đối tượng này.

## **7. Cấu trúc của luận án**

Chương 1. Tổng quan các nghiên cứu liên quan đến những rào cản đối với quá trình học tập của học sinh khuyết tật

Chương 2. Cơ sở lý luận, phương pháp nghiên cứu và địa bàn nghiên cứu

Chương 3. Tình trạng khuyết tật và rào cản từ gia đình đối với quá trình học tập của học sinh khuyết tật

Chương 4. Rào cản từ cơ sở vật chất ở trường học, kinh nghiệm, kỹ năng dạy học sinh khuyết tật và chế độ đối với giáo viên dạy học sinh khuyết tật

Chương 5. Rào cản từ quan điểm, thái độ xã hội của phụ huynh có con không khuyết tật và quá trình thực thi chính sách giáo dục đối với học sinh khuyết tật

## **8. Hạn chế của luận án**

# Chương 1

## TỔNG QUAN CÁC NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN NHỮNG RÀO CẢN ĐỐI VỚI QUÁ TRÌNH HỌC TẬP CỦA HỌC SINH KHUYẾT TẬT

**1.1. Những nghiên cứu về rào cản đối với học sinh khuyết tật trong quá trình học tập tại các cơ sở giáo dục**

*1.1.1. Những nghiên cứu về yếu tố cá nhân và sự tương tác với môi trường học của học sinh khuyết tật*

*1.1.2. Những nghiên cứu về rào cản từ phía gia đình đối với quá trình học tập của học sinh khuyết tật*

*1.1.3. Những nghiên cứu về rào cản từ phía nhà trường đối với quá trình học tập của học sinh khuyết tật*

*1.1.4. Những nghiên cứu về rào cản từ chính sách giáo dục, cơ sở hạ tầng và thái độ của xã hội đối với quá trình học tập của trẻ khuyết tật*

**1.2. Những nghiên cứu về công tác xã hội đối với học sinh khuyết tật trong lĩnh vực giáo dục**

*1.2.1. Nhân viên công tác xã hội với vai trò là người hỗ trợ*

*1.2.2. Vai trò biện hộ của nhân viên công tác xã hội*

*1.2.3. Nhân viên công tác xã hội với vai trò là người kết nối*

*1.2.4. Nhân viên công tác xã hội với vai trò cung cấp dịch vụ hỗ trợ tâm lý xã hội*

*1.2.5. Nhân viên xã hội với vai trò là người giáo dục*

**1.3. Khoảng trống trong các nghiên cứu và vấn đề đặt ra**

### Tiểu kết chương 1

Trên cơ sở tổng quan các công trình nghiên cứu, Chương 1 đã chỉ ra những khoảng trống nghiên cứu còn tồn tại, đặc biệt là sự thiếu vắng các nghiên cứu tiếp cận một cách hệ thống các rào cản học tập của học sinh khuyết tật trong mối quan hệ tương tác giữa cá nhân, gia đình, nhà trường, chính sách và xã hội; cũng như sự hạn chế của các nghiên cứu tiếp cận vấn đề này từ góc độ công tác xã hội trong điều kiện thực tiễn tại Việt Nam và tại Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

## Chương 2

### CƠ SỞ LÝ LUẬN, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU

**2.1. Một số khái niệm cơ bản**

*2.1.1. Khái niệm người khuyết tật*

*2.1.1.1. Khái niệm khuyết tật*

Theo hệ thống phân loại quốc tế về chức năng, khuyết tật và sức khỏe ICF của World Health Organization (WHO), thì khái niệm khuyết tật được định nghĩa là: *“tình trạng khiếm khuyết, hạn chế vận động và tham gia, thể hiện những mặt tiêu cực trong quan hệ tương tác giữa cá nhân một người (về mặt tình trạng sức khỏe) với các yếu tố hoàn cảnh của người đó (bao gồm yếu tố môi trường và các yếu tố cá nhân khác”*. [World Health Organization, 2010]. Có thể thấy, “khuyết tật” được hiểu là một khái niệm mang tính bao trùm, phản ánh những hạn chế mà cá nhân gặp phải, bao gồm: khiếm khuyết về cấu trúc hoặc chức năng cơ thể, hạn chế trong hoạt động và khó khăn trong tham gia các lĩnh vực của đời sống. Khuyết tật không được xác định dựa trên sự công nhận mang tính hành chính, mà dựa trên tình trạng chức năng thực tế của cá nhân trong mối quan hệ tương tác với môi trường sống.

#### *2.1.1.2. Khái niệm người khuyết tật*

Như vậy, trong luận án này sử dụng thuật ngữ người khuyết tật theo Luật người khuyết tật (Luật số 51/2010/QH12) và Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và đào tạo. Theo đó, người khuyết tật là “người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn”. Cách tiếp cận này cho phép luận án vừa tuân thủ khung pháp lý trong việc xác định đối tượng nghiên cứu, vừa thừa nhận thực tiễn rằng khái niệm người khuyết tật có phạm vi rộng hơn so với phạm vi được công nhận chính thức thông qua giấy chứng nhận về Y tế hay về Pháp lý.

#### *2.1.2. Mức độ khuyết tật và dạng khuyết tật*

#### *2.1.3. Khái niệm trẻ khuyết tật*

#### *2.1.4. Khái niệm học tập*

#### *2.1.5. Khái niệm rào cản đối với việc học tập của học sinh khuyết tật*

Từ các quan điểm được đưa ra, có thể thấy rằng rào cản học tập của học sinh khuyết tật cần được nhìn nhận trong mối quan hệ tương tác đa chiều giữa đặc điểm cá nhân và môi trường, trong đó môi trường đóng vai trò quyết định trong việc tạo ra hoặc làm gia tăng các hạn chế trong học tập.

Căn cứ vào đối tượng và mục tiêu nghiên cứu của đề tài, trong luận án này, khái niệm “rào cản đối với quá trình học tập của học sinh khuyết tật” được xác định như sau: *“Rào cản đối với quá*

*trình học tập của học sinh khuyết tật là những yếu tố thuộc gia đình, môi trường giáo dục và xã hội khi tương tác với tình trạng khuyết tật của học sinh, tạo ra những hạn chế trong khả năng tiếp cận, tham gia và hoàn thành quá trình học tập của các em tại các cơ sở giáo dục”.*

Trên cơ sở đó, trong phạm vi nghiên cứu của luận án, các chỉ báo rào cản đối với quá trình học tập của học sinh khuyết tật được xem xét trên cơ sở sự tương tác giữa tình trạng khuyết tật của học sinh và các rào cản từ môi trường. Cụ thể:

*Thứ nhất*, tình trạng khuyết tật của học sinh được xem là yếu tố cá nhân có ảnh hưởng đến khả năng học tập và cách thức các em tương tác với môi trường giáo dục.

*Thứ hai*, rào cản từ phía gia đình, bao gồm điều kiện kinh tế - xã hội, nhận thức và khả năng hỗ trợ học tập của phụ huynh đối với học sinh khuyết tật.

*Thứ ba*, rào cản từ phía các cơ sở giáo dục, bao gồm cơ sở vật chất, chương trình học, phương pháp giảng dạy, năng lực của giáo viên và các điều kiện tổ chức dạy học đối với học sinh khuyết tật.

*Thứ tư*, rào cản từ môi trường xã hội và thể chế, bao gồm hệ thống chính sách giáo dục đối với học sinh khuyết tật và thái độ xã hội (quan điểm, thái độ của học sinh và phụ huynh có con không khuyết tật trong trường học) đối với học sinh khuyết tật.

### **2.1.6. Khái niệm công tác xã hội với trẻ khuyết tật**

Trên cơ sở các khái niệm về “trẻ khuyết tật” và khái niệm về “công tác xã hội với người khuyết tật”. Tác giả đưa ra khái niệm về “công tác xã hội với trẻ khuyết tật” như sau: “*Công tác xã hội với trẻ khuyết tật là dạng hoạt động chuyên nghiệp của nhân viên công tác xã hội trợ giúp trẻ khuyết tật có thể tăng cường hoặc khôi phục việc thực hiện chức năng xã hội của họ, huy động nguồn lực, xác định những dịch vụ cần thiết để hỗ trợ trẻ khuyết tật, gia đình và cộng đồng triển khai hoạt động chăm sóc trợ giúp họ hiệu quả, vượt qua rào cản, đảm bảo sự tham gia đầy đủ vào các hoạt động xã hội trên nền tảng sự công bằng như những trẻ em không khuyết tật khác”.* Khái niệm nhìn nhận công tác xã hội với trẻ khuyết tật là một quá trình can thiệp toàn diện, không chỉ hỗ trợ cá nhân trẻ, mà còn tác động đến hệ thống xung quanh, nhằm tạo điều kiện để trẻ phát triển và tham gia xã hội một cách bình đẳng và bền vững.

### **2.1.7. Khái niệm giáo dục hòa nhập và giáo dục chuyên biệt cho học sinh khuyết tật**

Trong Luận án này, giáo dục hòa nhập và giáo dục chuyên biệt được sử dụng như hai phương thức giáo dục đang được triển khai song song trong hệ thống giáo dục công lập, phản ánh những bối cảnh học tập khác nhau của học sinh khuyết tật. Việc phân tích rào cản theo góc độ công tác xã hội được thực hiện trên cơ sở đặt học sinh khuyết tật trong các bối cảnh giáo dục cụ thể, thay vì xem giáo dục hòa nhập hay giáo dục chuyên biệt như những mô hình đối lập loại trừ lẫn nhau.

## **2.2. Các chính sách về giáo dục cho trẻ khuyết tật ở Việt Nam hiện nay**

### **2.2.1. Chính sách giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật tại các cơ sở giáo dục phổ thông ở Việt Nam**

*Chính sách đảm bảo quyền tiếp cận giáo dục và quyền được học hòa nhập của trẻ khuyết*

*Chính sách hỗ trợ chuyên môn trong giáo dục hòa nhập*

*Chính sách tài chính và phân bổ ngân sách dành cho trẻ khuyết tật học hòa nhập*

*Sự tham gia của công tác xã hội trong thực thi chính sách hỗ trợ trẻ khuyết tật học hòa nhập*

### **2.2.2. Chính sách giáo dục đối với học sinh khuyết tật tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục chuyên biệt ở Việt Nam**

*Chính sách đảm bảo về điều kiện cơ sở giáo dục và sự thừa nhận pháp lý*

*Chính sách hỗ trợ kinh phí học tập*

*Chính sách đảm bảo điều kiện hỗ trợ chuyên môn và phối hợp liên cơ sở*

*Chính sách đảm bảo điều kiện về chuẩn chương trình, tài liệu và phương pháp dạy học phù hợp*

*Chính sách đảm bảo về điều kiện về đội ngũ giáo viên, nhân viên và năng lực chuyên môn*

## **2.3. Lý thuyết sử dụng trong nghiên cứu**

### **2.3.1. Lý thuyết nhu cầu của Abraham Maslow**

### **2.3.2. Lý thuyết hệ thống sinh thái**

### **2.3.3. Lý thuyết vai trò xã hội**

## **2.4. Phương pháp nghiên cứu**

### **2.4.1. Phương pháp phân tích tài liệu**

Trên cơ sở phân tích, đối chiếu và so sánh các kết quả nghiên cứu trong nước với các nghiên cứu quốc tế, luận án kế thừa những luận điểm, khái niệm và kết quả nghiên cứu có giá trị, đồng thời chỉ ra những khoảng trống nghiên cứu liên quan đến bối cảnh đặc điểm của địa phương.

### **2.4.2. Phương pháp phỏng vấn sâu**

#### **2.4.2.1. Lựa chọn đối tượng phỏng vấn sâu**

Việc lựa chọn đối tượng phỏng vấn sâu được thực hiện theo phương pháp chọn mẫu có chủ đích, dựa trên tiêu chí đảm bảo người tham gia có kinh nghiệm thực tế và hiểu biết trực tiếp liên quan đến quá trình học tập của học sinh khuyết tật. Đồng thời, nghiên cứu cũng chú trọng đến việc đa dạng hóa nguồn thông tin nhằm tiếp cận vấn đề từ nhiều góc nhìn khác nhau. Trong nghiên cứu này, tác giả tiến hành phỏng vấn sâu với các nhóm đối tượng sau:

*Thứ nhất*, nhóm cán bộ quản lý và giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật tại các cơ sở giáo dục. Nhóm này bao gồm: 04 Hiệu trưởng; 01 lãnh đạo Trung tâm Giáo dục – Dạy nghề người khuyết tật Nghệ An; 05 giáo viên đang giảng dạy học sinh khuyết tật tại trường Tiểu học; 05 giáo viên tại trường Trung học cơ sở; và 05 giáo viên tại Trung tâm Giáo dục – Dạy nghề người khuyết tật Nghệ An.

*Thứ hai*, nhóm phụ huynh của học sinh khuyết tật (có giấy chứng nhận khuyết tật). Nghiên cứu tiến hành phỏng vấn sâu 15 phụ huynh có con là học sinh khuyết tật đang theo học tại các cơ sở giáo dục.

*Thứ ba*, nhóm phụ huynh có con không khuyết tật. Tác giả thông qua giáo viên chủ nhiệm kết nối với nhóm phụ huynh này. Nhóm này gồm 10 phụ huynh.

*Thứ tư*, nhóm phụ huynh chưa thực hiện xác nhận khuyết tật cho con. Với sự hỗ trợ kết nối từ giáo viên, tác giả luận án đã tiếp cận và phỏng vấn 03 phụ huynh thuộc nhóm này. Việc đưa nhóm đối tượng này vào nghiên cứu nhằm khai thác sâu hơn những trải nghiệm, quan điểm và lý do đằng sau hành vi lựa chọn của họ, để bổ sung thêm góc nhìn đa chiều cho nghiên cứu.

Thời gian thực hiện phỏng vấn sâu được triển khai trong khoảng từ tháng 9 năm 2023 đến tháng 9 năm 2024.

### **2.4.3. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi**

#### **2.4.3.1. Đối tượng và cách chọn mẫu khảo sát**

Khảo sát định lượng được thực hiện đối với ba nhóm đối tượng chính tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, bao gồm:

- 1) Phụ huynh của học sinh khuyết tật đang học tại các Trường Tiểu học và Trung học cơ sở;
- 2) Phụ huynh của học sinh khuyết tật đang học tại Trung tâm Giáo dục – Dạy nghề người khuyết tật Nghệ An;
- 3) Giáo viên giảng dạy học sinh khuyết tật tại các Trường Tiểu học và Trung học cơ sở

*Đối với phụ huynh của Trường Tiểu học và Trung học cơ sở:* Số phiếu phát ra là 250 phiếu, số phiếu thu về 250 phiếu. Sau khi làm sạch dữ liệu, số phiếu hợp lệ được sử dụng cho phân tích là 245 phiếu.

*Đối với nhóm phụ huynh có con là học sinh khuyết tật đang học tại Trung tâm Giáo dục – dạy nghề người khuyết tật:* Số phiếu phát ra là 120 phiếu, số phiếu thu về 120 phiếu. Sau khi làm sạch dữ liệu, số phiếu hợp lệ còn lại là 110 phiếu.

*Đối với giáo viên giảng dạy học sinh khuyết tật:* Số phiếu phát ra là 150 phiếu, số phiếu hợp lệ được đưa vào phân tích là 105 phiếu.

## **2.5. Đặc điểm địa bàn nghiên cứu**

### **2.5.1. Thành phố Vinh**

### **2.5.2. Trung tâm giáo dục - dạy nghề người khuyết tật tỉnh Nghệ An**

Trung tâm là cơ sở giáo dục chuyên biệt có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm quyền được học tập, học nghề và hòa nhập cộng đồng của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Trung tâm có chức năng dạy văn hóa, dạy nghề, giới thiệu và tạo việc làm cho người khuyết tật; phối hợp tư vấn, can thiệp sớm và phục hồi chức năng cho trẻ em khuyết tật, trẻ chậm phát triển trí tuệ, tự kỷ; tổ chức cho học sinh ăn ở nội trú, bán trú khi vào tại trung tâm; bồi dưỡng kiến thức cho giáo viên, gia đình người khuyết tật về công tác giáo dục, dạy nghề, chăm sóc, phục hồi chức năng cho người khuyết tật tạo điều kiện cho người khuyết tật hòa nhập cộng đồng.

### **2.5.3. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Vinh**

Theo thống kê của Phòng Giáo dục – đào tạo thành phố Vinh số lượng Trường Tiểu học trên địa bàn thành phố là 33 trường. Trong đó có 30 trường có tiếp nhận học sinh là trẻ khuyết tật vào học. Trong

năm học 2022-2023, tổng số lượng học sinh khuyết tật đang theo học tại các trường Tiểu học trên địa bàn hiện nay: 160 học sinh. Số lượng Trường Trung học cơ sở hiện nay là 24 trường. Trong năm học 2022-2023, tổng số lượng học sinh khuyết tật đang theo học tại các trường Trung học cơ sở là 90 học sinh. Có thể thấy phần lớn các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Vinh đã có sự tiếp cận và triển khai mô hình giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

#### ***2.5.4. Thúc tiến triển khai giáo dục hòa nhập và giáo dục chuyên biệt cho học sinh khuyết tật tại thành phố Vinh***

### **Tiêu kết chương 2**

Chương 2 của luận án tập trung xây dựng cơ sở lý luận, phương pháp luận và bối cảnh nghiên cứu cần thiết, tạo tiền đề cho việc phân tích và chỉ ra các kết quả nghiên cứu được trình bày trong các chương tiếp theo của luận án.

## **Chương 3**

### **TÌNH TRẠNG KHUYẾT TẬT VÀ RÀO CẢN TỪ GIA ĐÌNH ĐỐI VỚI QUÁ TRÌNH HỌC TẬP CỦA HỌC SINH KHUYẾT TẬT**

**3.1. Tình trạng khuyết tật của học sinh khuyết tật tại các trường Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An**

**3.2. Tình trạng khuyết tật của học sinh khuyết tật đang học tập tại Trung tâm giáo dục - dạy nghề người khuyết tật Nghệ An**

Kết quả nghiên cứu cho thấy tình trạng khuyết tật của học sinh đang tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục có sự phân hóa theo dạng tật và mức độ biểu hiện. Xét theo bối cảnh giáo dục, có thể thấy sự khác biệt rõ giữa hai môi trường. Các đặc điểm khuyết tật khác nhau làm phát sinh những nhu cầu hỗ trợ khác nhau trong quá trình học tập của học sinh. Đồng thời, sự khác biệt về mức độ khuyết tật giữa học sinh học hòa nhập tại trường học và học tại cơ sở chuyên biệt cũng đặt ra yêu cầu về các hình thức đáp ứng nhu cầu phù hợp, tương ứng với đặc điểm cá nhân và bối cảnh giáo dục của từng nhóm đối tượng.

**3.3. Những khó khăn của học sinh khuyết tật trong quá trình tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục**

**3.3.1. Những khó khăn của học sinh khuyết tật trong quá trình tham gia học tập tại các Trường Tiểu học và Trung học cơ sở**

3.3.2. Những khó khăn của học sinh khuyết tật tại Trung tâm giáo dục – dạy nghề người khuyết tật Nghệ An

So sánh đôi chiều với học sinh khuyết tật đang học hòa nhập tại các Trường học hòa nhập ở trên thì có sự tương đồng về những khó khăn này của học sinh khuyết tật. Ngoài ra, một khó khăn nổi bật của học sinh khuyết tật đang học tại Trung tâm là vấn đề khoảng cách địa lý. Việc khoảng cách đi lại từ nhà đến trung tâm được đánh giá là khó khăn lớn nhất cho thấy cần xem xét yếu tố địa lý trong việc cung cấp dịch vụ giáo dục cho học sinh khuyết tật đang học tập tại đây, chẳng hạn như có các giải pháp hỗ trợ về phương tiện đi chuyên, đưa đón học sinh khuyết tật của trung tâm.

### **3.4. Nhu cầu của học sinh khuyết tật đang học tập tại các cơ sở giáo dục**

3.4.1. Nhu cầu của học sinh khuyết tật khi tham gia học tập tại các trường Tiểu học và Trung học cơ sở

3.4.2. Nhu cầu khi tham gia học tập của học sinh khuyết tật tại Trung tâm giáo dục - dạy nghề người khuyết tật Nghệ An

3.4.3. Điểm tương đồng và khác biệt về nhu cầu của học sinh khuyết tật khi tham gia học tập tại trường phổ thông và cơ sở chuyên biệt

Điểm tương đồng về nhu cầu của học sinh khuyết tật khi tham gia học tập tại trường phổ thông và cơ sở chuyên biệt: *Thứ nhất*, nhu cầu được quan tâm, chia sẻ và hỗ trợ từ giáo viên là nhu cầu nổi trội trong cả hai môi trường. *Thứ hai*, nhu cầu an toàn và được bảo vệ khỏi bất nạt xuất hiện nhất quán trong cả hai bối cảnh. *Thứ ba*, cả hai môi trường đều ghi nhận nhóm nhu cầu liên quan tới hòa nhập xã hội và phát triển năng lực cho học sinh khuyết tật: mong muốn được bạn bè quan tâm, giúp đỡ; mong muốn được tham gia ngoại khóa; mong muốn được tham gia lớp kỹ năng sống; mong muốn được khen thưởng khi tiến bộ; mong muốn được tạo điều kiện phát triển kỹ năng.

Điểm khác biệt về nhu cầu của học sinh khuyết tật khi tham gia học tập tại trường phổ thông và cơ sở chuyên biệt: *Cả hai môi trường học tập, hệ nhu cầu của học sinh khuyết tật nổi bật nhất ở các tầng được thuộc về/yêu thương và nhu cầu được an toàn*, đồng thời thể hiện rõ nhu cầu được tôn trọng và nhu cầu hướng tới phát triển bản thân. Tuy nhiên, đặc điểm ở trường phổ thông làm nổi bật nhu cầu “học tập phù hợp” như một điều kiện để giảm thất bại học tập và bảo vệ lòng tự trọng; trong khi Trung tâm Giáo dục – dạy nghề người

khuyết tật lại làm nổi bật thêm nhóm nhu cầu sinh lý/chăm sóc cơ bản, phản ánh mức độ phụ thuộc chức năng của một bộ phận học sinh khuyết tật.

### **3.5. Những rào cản từ gia đình đối với việc tham gia học tập của học sinh khuyết tật tại các cơ sở giáo dục công lập**

3.5.1. Gia đình thiếu kiến thức về chăm sóc và giáo dục kỹ năng cho trẻ khuyết tật

3.5.2. Nhận thức của gia đình về tình trạng khuyết tật

3.5.3. Điều kiện kinh tế gia đình khó khăn

3.5.4. Thời gian hỗ trợ học sinh khuyết tật học tập tại nhà

### **3.6. Mối liên hệ và tác động giữa yếu tố gia đình với rào cản học tập của học sinh khuyết tật**

3.6.1. Mối liên hệ giữa yếu tố gia đình với rào cản học tập của học sinh khuyết tật

3.6.2. Tác động của yếu tố gia đình đến rào cản học tập của học sinh khuyết tật

Kết quả phân tích định lượng cho thấy yếu tố gia đình có mối liên hệ chặt chẽ và tác động có ý nghĩa thống kê đến rào cản học tập của học sinh khuyết tật. Kết quả hồi quy cho thấy yếu tố gia đình giải thích một phần đáng kể sự biến thiên của rào cản học tập của học sinh khuyết tật, qua đó khẳng định rằng các khó khăn của gia đình không tồn tại độc lập mà tác động cộng hưởng, hình thành nên những rào cản ngoài ý muốn đối với việc học tập của học sinh khuyết tật. Điều này cho thấy nếu chỉ tập trung can thiệp vào bản thân học sinh khuyết tật mà không chú trọng đến gia đình thì hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ giáo dục hòa nhập sẽ bị hạn chế. Trong quan điểm của lý thuyết hệ thống sinh thái Urie Bronfenbrenner, đây là biểu hiện của sự tương tác liên hệ thống, trong đó thay đổi ở hệ vi mô có thể kéo theo hệ quả ở các hệ thống khác.

### **Tiểu kết chương 3**

Từ các kết quả khảo sát và phân tích trong Chương 3 cho thấy bức tranh về học sinh khuyết tật trong quá trình tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục không chỉ dừng lại ở đặc điểm cá nhân, mà được thể hiện trong mối quan hệ đan xen giữa bản thân học sinh, gia đình và môi trường giáo dục.

## **Chương 4**

### **RÀO CẢN TỪ CƠ SỞ VẬT CHẤT Ở TRƯỜNG HỌC, KINH NGHIỆM, KỸ NĂNG DẠY HỌC SINH KHUYẾT TẬT VÀ CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN DẠY HỌC SINH KHUYẾT TẬT**

#### **4.1. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy và học cho học sinh khuyết tật**

Các kết quả khảo sát và phỏng vấn sâu cho thấy sự thiếu hụt đồng thời về phòng hỗ trợ, phương tiện - thiết bị, học liệu và tài liệu chuyên môn đang hiện hữu như một rào cản thực tế trong quá trình học tập của học sinh khuyết tật tại các trường Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Vinh. Dữ liệu này cho thấy thực tế thiếu hụt về số lượng và chất lượng “chưa đạt” của cơ sở vật chất, phương tiện và thiết bị dạy và học chính là một rào cản mang tính hệ thống và đa chiều đối với quá trình tham gia học tập của học sinh khuyết tật trong trường học.

#### **4.2. Thực trạng kỹ năng, kinh nghiệm giảng dạy học sinh khuyết tật của giáo viên tại các trường học phổ thông**

4.2.1. Tham gia bồi dưỡng các hoạt động dạy học và hỗ trợ học sinh khuyết tật của giáo viên

4.2.2. Kỹ năng, nghiệp vụ dạy học và hỗ trợ học sinh khuyết tật trong quá trình học tập của giáo viên

Mặc dù nhà trường có những nỗ lực trong việc tạo cơ hội cho giáo viên tham gia các chương trình bồi dưỡng, tập huấn hoạt động dạy học và hỗ trợ trẻ khuyết tật, nhưng chất lượng kỹ năng thực tế của họ còn hạn chế, đặc biệt ở các kỹ năng nền tảng như sàng lọc, xác định nhu cầu và thực hiện can thiệp. Đây là rào cản lớn, đòi hỏi các chương trình đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn phải tập trung hơn vào việc phát triển năng lực thực hành, cung cấp tài liệu và hướng dẫn cụ thể để giáo viên có thể áp dụng hiệu quả hơn trong quá trình dạy học sinh khuyết tật trong nhà trường.

#### **4.3. Thực trạng thực hiện các nội dung về giáo dục học sinh khuyết tật trong trường học**

Việc áp dụng các nội dung về giáo dục học sinh khuyết tật trong các trường học trên địa bàn thành phố Vinh đã đạt được những kết quả và hạn chế nổi bật. Giáo viên có mức độ áp dụng cao và kết quả tốt trong các nội dung liên quan đến hiểu biết về người khuyết tật, xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân, đánh giá kết quả giáo dục đối với học sinh khuyết tật, và đặc biệt là thực hiện quyền và chính sách

dành cho học sinh khuyết tật. Điều này cho thấy các trường học trên địa bàn đã có nhận thức về giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật và đảm bảo các quy định pháp luật được thực thi. Tuy nhiên, bên cạnh đó còn có những rào cản lớn liên quan đến việc thiếu hụt kinh nghiệm dạy học cá nhân cho học sinh khuyết tật và phương pháp dạy học đặc thù cho từng loại khuyết tật. Điều này làm hạn chế khả năng được học tập thuận lợi của học sinh khuyết tật tại trường học, vì các em không nhận được phương pháp giảng dạy phù hợp với nhu cầu riêng. Thêm vào đó, cơ sở vật chất hỗ trợ hoạt động dạy và học tập của giáo viên và học sinh khuyết tật cũng là một rào cản nổi bật. Việc thiếu các phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập khiến học sinh khuyết tật không có không gian và nguồn lực cần thiết để nhận được sự hỗ trợ phù hợp từ nhà trường hoặc các giáo viên cũng như các bên liên quan, từ đó hạn chế đáng kể khả năng học tập và hòa nhập của các em trong trường học.

#### **4.4. Quan điểm của giáo viên về những khó khăn trong quá trình dạy học sinh khuyết tật tại trường học**

Kết quả khảo sát cho thấy giáo viên có mức độ đồng thuận tương đối cao về những khó khăn trong quá trình giáo dục học sinh khuyết tật tại trường học, nổi bật là sĩ số lớp học đông và sự thiếu hụt phương tiện, thiết bị, học liệu đặc thù trong dạy học. Bên cạnh đó là các khó khăn liên quan đến hạn chế về kỹ năng chuyên môn; chế độ, chính sách hỗ trợ chưa thỏa đáng; chương trình học chưa phù hợp với đặc điểm của học sinh khuyết tật. Ngoài ra, việc giáo viên phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ chuyên môn cũng làm hạn chế thời gian dành cho việc kèm cặp, hỗ trợ cá nhân đối với học sinh khuyết tật.

#### **4.5. Chế độ hỗ trợ đối với giáo viên dạy học sinh khuyết tật đang tham gia học tập tại các trường phổ thông**

Chế độ hỗ trợ mà giáo viên được nhận khi dạy học sinh khuyết tật trong các trường Tiểu học và Trung học cơ sở tại Thành phố Vinh hiện nay thiếu đồng bộ và chưa cụ thể về mặt chính sách cùng với những bất cập, thách thức trong thực tiễn triển khai. *Thứ nhất*, khi giáo viên không được nhận chế độ hỗ trợ về tài chính cũng như giảm tải một số hoạt động ngoài giờ học, sĩ số học sinh trong lớp quá đông có thể dẫn đến việc giảm chất lượng hỗ trợ cá nhân đối với học sinh khuyết tật. *Thứ hai*, họ có thể đối mặt với tình trạng kiệt sức trong công việc và giảm động lực làm việc. Áp lực công việc cao, thiếu sự hỗ trợ tài chính có thể dẫn đến tình trạng kiệt sức, giảm động lực và

thậm chí là việc giáo viên né tránh khi nhận nhiệm vụ dạy học sinh khuyết tật. Điều này gây khó khăn trong việc xây dựng một đội ngũ giáo viên ổn định, có kinh nghiệm, kỹ năng và tâm huyết với giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật. *Thứ ba*, ảnh hưởng đến sự hòa nhập xã hội của học sinh khuyết tật. Nếu giáo viên không có đủ điều kiện để tạo ra một môi trường học tập thực sự hòa nhập và hỗ trợ, học sinh khuyết tật có thể sẽ cảm thấy bị cô lập, khó khăn trong việc tương tác với bạn bè và tham gia đầy đủ vào các hoạt động chung của lớp học, hạn chế khả năng hòa nhập xã hội và cộng đồng.

#### **4.6. Những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả giáo dục học sinh khuyết tật trong trường học**

*4.6.1. Mô hình hồi quy các yếu tố từ trường học tác động đến chất lượng học tập của học sinh khuyết tật*

*4.6.2. Phân tích mô hình hồi quy các yếu tố tác động đến kết quả giáo dục cá nhân của học sinh khuyết tật trong trường học*

*4.6.3. Nhận định và trải nghiệm của giáo viên về các điều kiện ảnh hưởng đến giáo dục học sinh khuyết tật trong trường học*

Thông qua các phân tích cho thấy giáo viên có nhận thức tương đối rõ ràng về những điều kiện ảnh hưởng đến hiệu quả giáo dục học sinh khuyết tật, đặc biệt là vai trò của đánh giá khuyết tật, giáo viên chuyên biệt, phối hợp liên ngành và nguồn nhân lực công tác xã hội trong trường học. Tuy nhiên, trải nghiệm thực tiễn của giáo viên cũng phản ánh nhiều hạn chế mang tính cấu trúc, bao gồm thiếu nhân lực chuyên môn, thiếu cơ chế phối hợp và thiếu chính sách hỗ trợ đồng bộ.

#### **Tiểu kết chương 4**

Kết quả nghiên cứu trong Chương 4 thông qua cả dữ liệu định lượng và định tính đã làm rõ các yếu tố thuộc môi trường nhà trường tại các trường phổ thông có liên quan đến quá trình học tập của học sinh khuyết tật. Các kết quả này cho thấy những khó khăn trong giáo dục học sinh khuyết tật không chỉ xuất phát từ bản thân học sinh mà còn gắn với điều kiện tổ chức dạy học, nguồn lực hỗ trợ và cơ chế vận hành của hệ thống giáo dục trong nhà trường.

## Chương 5

# **RÀO CẢN TỪ QUAN ĐIỂM, THÁI ĐỘ XÃ HỘI CỦA PHỤ HUYNH CÓ CON KHÔNG KHUYẾT TẬT VÀ QUÁ TRÌNH THỰC THI CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC ĐỐI VỚI HỌC SINH KHUYẾT TẬT**

### **5.1. Quan điểm về học sinh khuyết tật học hòa nhập của những phụ huynh có con không khuyết tật tại trường học**

5.1.1. Quan điểm, thái độ đối với học sinh khuyết tật tham gia học tập của phụ huynh học sinh không khuyết tật

5.1.2. Quan điểm về giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật của phụ huynh học sinh không khuyết tật

Với quan điểm mà nhóm phụ huynh thể hiện, họ đã có nhận thức cơ bản về quyền được đi học của học sinh khuyết tật. Tuy nhiên, nhận thức này còn mang tính điều kiện và chưa hoàn toàn đúng với triết lý sâu sắc của giáo dục hòa nhập toàn diện. Phụ huynh chưa hoàn toàn nhận thức được rằng giáo dục hòa nhập không chỉ là việc học sinh khuyết tật "ngồi chung lớp" mà là một quá trình đòi hỏi sự thích nghi của toàn bộ hệ thống (nhà trường, giáo viên, cơ sở vật chất, chính sách, và các dịch vụ hỗ trợ chuyên biệt) để đáp ứng nhu cầu đa dạng của học sinh khuyết tật. Quan điểm của nhóm phụ huynh này muốn học sinh khuyết tật nặng học ở trường chuyên biệt cho thấy họ nhìn nhận vấn đề từ góc độ "trẻ khuyết tật phải phù hợp với lớp".

### **5.2. Phụ huynh chưa làm giấy chứng nhận khuyết tật và những hệ lụy đối với việc học tập của trẻ khuyết tật tại trường học**

5.2.1. Quan điểm và thái độ của phụ huynh học sinh khuyết tật trong việc làm giấy xác nhận khuyết tật cho con

5.2.2. Hệ quả đối với quá trình giảng dạy và đánh giá học sinh khuyết tật không làm giấy chứng nhận khuyết tật

Việc không có giấy chứng nhận khuyết tật không chỉ làm gián đoạn quá trình hỗ trợ học sinh, mà còn tạo ra một khoảng trống trong hệ thống đánh giá, khiến nhà trường khó bảo đảm tính công bằng và phù hợp trong đánh giá kết quả học tập. Học sinh không được tiếp cận các điều chỉnh cần thiết; giáo viên chịu áp lực về chất lượng và thi đua; còn nhà trường phải đối mặt với những mâu thuẫn giữa mục tiêu dạy học hòa nhập và yêu cầu chuẩn đầu ra.

### **5.3. Chính sách hỗ trợ giáo dục đối với học sinh khuyết tật tham gia học tập tại các trường phổ thông trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An**

5.3.1. Chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật đang học tại các trường phổ thông cơ sở từ góc nhìn của phụ huynh

5.3.3. Thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục đối với học sinh khuyết tật tại các trường học phổ thông từ góc nhìn giáo viên

### **5.4. Chính sách hỗ trợ giáo dục đối với học sinh khuyết tật tham gia học tập tại cơ sở chuyên biệt**

5.4.1. Chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật tại Trung tâm giáo dục - dạy nghề người khuyết tật từ góc nhìn phụ huynh

5.4.2. Thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật tại Trung tâm giáo dục - dạy nghề người khuyết tật từ góc nhìn của giáo viên

Việc thực thi các chính sách vẫn còn gặp nhiều khó khăn, bất cập trên nhiều phương diện.

Thứ nhất, cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học tại Trung tâm còn hạn chế

Thứ hai, khó khăn về định mức biên chế giáo viên tại Trung tâm

Thứ ba, sự phối hợp của phụ huynh và gia đình học sinh còn hạn chế.

Thứ tư, chương trình giáo dục chuyên biệt chưa được chuẩn hóa

Trung tâm Giáo dục – Dạy nghề người khuyết tật Nghệ An đang giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bảo đảm cơ hội học tập cho học sinh khuyết tật trên địa bàn tỉnh, nhất là trong bối cảnh đây là cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập duy nhất thực hiện đồng thời nhiều chức năng. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai các chính sách hỗ trợ giáo dục tại trung tâm vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế, thể hiện rõ qua điều kiện cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu của giáo dục chuyên biệt, khó khăn về nhân lực và định mức biên chế giáo viên, những rào cản trong chính sách nội trú và tuyển sinh, cũng như sự thiếu vắng chương trình giáo dục chuyên biệt được chuẩn hóa.

### **5.5. Một số điểm chung về thực hiện chính sách giáo dục cho học sinh khuyết tật tại các trường phổ thông và cơ sở chuyên biệt**

Từ những phân tích, có thể nhận định rằng các hạn chế chính sách trong hai môi trường mặc dù khác nhau về hình thức tổ chức song đều có một số điểm chung: thiếu nguồn lực thực thi, thiếu chuẩn hóa chuyên môn, thiếu dịch vụ hỗ trợ toàn diện và thiếu sự phối hợp hiệu quả giữa các bên liên quan. Những hạn chế này cho thấy vấn đề không nằm ở mô hình

giáo dục (hòa nhập hay chuyên biệt), mà nằm ở cách thức tổ chức và triển khai chính sách trong toàn bộ hệ thống.

### **Tiểu kết chương 5**

Chương 5 đã làm rõ các rào cản trong quá trình học tập của học sinh khuyết tật từ hai phương diện chính: Rào cản từ quan điểm, thái độ xã hội và Rào cản trong quá trình thực thi chính sách giáo dục đối với học sinh khuyết tật. Từ đó, có thể khẳng định rằng thái độ xã hội của phụ huynh và những hạn chế trong thực thi chính sách đang là những rào cản quan trọng ảnh hưởng đến hiệu quả của giáo dục hòa nhập và giáo dục chuyên biệt đối với học sinh khuyết tật, đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc nâng cao nhận thức xã hội, hoàn thiện chính sách và tăng cường các điều kiện bảo đảm để quyền học tập bình đẳng của học sinh khuyết tật được thực hiện một cách thực chất và bền vững.

## **KẾT LUẬN VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH**

### **1. Kết luận**

Luận án “Rào cản đối với quá trình học tập của học sinh khuyết tật ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An từ tiếp cận Công tác xã hội” hướng tới nhận diện và phân tích một cách hệ thống các rào cản mà học sinh khuyết tật đang phải đối mặt trong quá trình học tập tại các cơ sở giáo dục công lập, bao gồm các trường học phổ thông thực hiện giáo dục hòa nhập và Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề người khuyết tật Nghệ An.

Kết quả nghiên cứu cho thấy các mục tiêu, nhiệm vụ và câu hỏi nghiên cứu đặt ra ở phần đầu luận án đã được trả lời một cách hệ thống thông qua dữ liệu định lượng và định tính thu thập từ thực tiễn tại thành phố Vinh. Các phân tích chỉ ra rằng rào cản đối với quá trình học tập của học sinh khuyết tật không tồn tại một cách đơn lẻ, mà hình thành từ sự tương tác đan xen giữa nhiều yếu tố, trong đó nổi bật là mối liên hệ giữa đặc điểm khuyết tật của học sinh, điều kiện và cách thức hỗ trợ của gia đình, khả năng đáp ứng của nhà trường, cách thức triển khai và thực hiện các chính sách giáo dục hiện hành và nhận thức xã hội về khuyết tật tham gia.

*Thứ nhất*, kết quả nghiên cứu cho thấy các rào cản đối với học sinh khuyết tật tồn tại trong mối quan hệ đa chiều giữa các cấp độ của hệ sinh thái. Ở cấp độ cá nhân, học sinh khuyết tật gặp nhiều khó khăn trong học tập bao gồm khó khăn về nhận thức, giao tiếp; quan hệ xã hội và khó khăn về tâm lý - hành vi - thích ứng. Trong đó, khó

khăn về học tập và nhận thức được ghi nhận ở mức nổi bật nhất, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tiếp cận chương trình học và tiến trình học tập của các em. Tuy nhiên, các khó khăn này không tồn tại độc lập mà luôn gắn với điều kiện môi trường giáo dục và gia đình.

*Thứ hai*, ở cấp độ gia đình, nghiên cứu chỉ ra rằng các yếu tố như điều kiện kinh tế, nhận thức của phụ huynh về khuyết tật và khả năng hỗ trợ con học tập có ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình học tập của học sinh khuyết tật. Đặc biệt, sự hạn chế về kiến thức và nguồn lực chăm sóc, giáo dục HSKT của phụ huynh không chỉ làm giảm khả năng hỗ trợ học sinh mà trong nhiều trường hợp còn trở thành một rào cản. Bên cạnh đó, hiện tượng phụ huynh không thừa nhận hoặc không làm giấy chứng nhận khuyết tật cho con do lo ngại kỳ thị xã hội đã tạo ra một khoảng trống trong tiếp cận chính sách, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi học tập của học sinh và gây khó khăn cho nhà trường trong tổ chức dạy học và đánh giá.

*Thứ ba*, ở cấp độ nhà trường, các kết quả nghiên cứu cho thấy những hạn chế trong điều kiện tổ chức giáo dục có liên quan chặt chẽ đến hiệu quả học tập của học sinh khuyết tật. Các yếu tố như sĩ số lớp học đông, thiếu học liệu và phương tiện hỗ trợ, hạn chế về năng lực chuyên môn của giáo viên, cũng như sự chưa phù hợp của chương trình học đối với học sinh khuyết tật được ghi nhận ở mức độ phổ biến. Phân tích định lượng cho thấy các điều kiện hỗ trợ giáo dục hòa nhập có tác động thuận và có ý nghĩa đến kết quả học tập của học sinh khuyết tật, khẳng định vai trò của môi trường giáo dục trong việc tạo điều kiện hoặc làm gia tăng rào cản đối với quá trình học tập của các em. Đồng thời, dữ liệu định tính cho thấy sự thiếu liên kết giữa các gia đình – nhà trường – dịch vụ hỗ trợ khiến quá trình hỗ trợ học sinh khuyết tật còn mang tính phân tán và phụ thuộc nhiều vào nỗ lực cá nhân của giáo viên.

*Thứ tư*, ở cấp độ xã hội và chính sách, luận án chỉ ra rằng mặc dù hệ thống chính sách giáo dục đối với học sinh khuyết tật đã được ban hành tương đối đầy đủ, nhưng việc thực thi trong thực tế còn tồn tại nhiều hạn chế. Các chính sách hiện nay phát huy hiệu quả tương đối rõ trong việc bảo đảm quyền tiếp cận giáo dục và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh khuyết tật. Tuy nhiên, các chính sách liên quan đến điều kiện học tập thực chất như học liệu, thiết bị hỗ trợ, dịch vụ hỗ trợ hàng ngày lại chưa được triển khai đầy đủ. Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn phụ huynh đánh giá chính sách chỉ đáp ứng một phần

hoặc không đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh khuyết tật. Từ góc nhìn của giáo viên, các hạn chế còn thể hiện ở việc thiếu chương trình giáo dục riêng, thiếu hướng dẫn chuyên môn và thiếu cơ chế hỗ trợ cụ thể, dẫn đến tình trạng giáo dục hòa nhập trong nhiều trường hợp mang tính hình thức.

*Thứ năm*, nghiên cứu cũng làm rõ vai trò của yếu tố thái độ xã hội như một dạng rào cản mang tính bối cảnh. Thái độ của phụ huynh có con không khuyết tật đối với học sinh khuyết tật mang tính hai mặt, vừa thể hiện sự cảm thông, vừa tồn tại sự lo lắng và e ngại khi ảnh hưởng đến môi trường học tập của con em họ. Đáng chú ý, mức độ chấp nhận có sự phân hóa theo dạng và mức độ khuyết tật, phản ánh tính điều kiện trong thái độ xã hội đối với giáo dục hòa nhập. Điều này cho thấy việc thực hiện giáo dục hòa nhập không chỉ phụ thuộc vào chính sách mà còn chịu tác động bởi nhận thức và sự đồng thuận xã hội.

Từ các kết quả nghiên cứu có thể thấy rằng, rào cản đối với quá trình học tập của học sinh khuyết tật không chỉ được xem xét dựa trên đặc điểm cá nhân, mà còn hình thành và duy trì trong mối quan hệ tương tác giữa học sinh, gia đình, nhà trường và xã hội. Trên cơ sở đó, việc nâng cao hiệu quả giáo dục đối với học sinh khuyết tật cần được tiếp cận theo hướng hệ thống và liên ngành, trong đó chú trọng đến việc tăng cường các điều kiện thực thi chính sách, phát triển nguồn lực hỗ trợ chuyên môn, củng cố cơ chế phối hợp giữa các chủ thể và nâng cao nhận thức xã hội về giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật. Trong bối cảnh hiện nay, công tác xã hội nói chung cũng như công tác xã hội với học sinh khuyết tật nói riêng cần được nhìn nhận như một thành tố cần thiết nhằm bù đắp những khoảng trống mà hệ thống giáo dục hiện nay chưa đáp ứng được, đặc biệt ở các khía cạnh hỗ trợ học sinh, đồng hành cùng gia đình và chia sẻ áp lực với giáo viên.

## **2. Hàm ý chính sách**

Thứ nhất, các chính sách hỗ trợ giáo dục hướng đến học sinh khuyết tật cần chú ý hơn đến những rào cản xuất phát từ phía gia đình học sinh khuyết tật

Thứ hai, cách thức triển khai chính sách giáo dục hòa nhập cần chú trọng hơn tới phương tiện học tập, cơ sở vật chất tại trường học trong việc hỗ trợ học sinh khuyết tật

Thứ ba, chính sách đối với giáo viên dạy sinh khuyết tật cần được cụ thể hơn trong việc hỗ trợ chuyên môn, giảm áp lực nghề nghiệp

Thứ tư, đối với cơ sở giáo dục chuyên biệt các chính sách cần tính đến giữa nhu cầu thực tế và năng lực có thể đáp ứng

Thứ năm, nên có cơ chế hỗ trợ mang tính kết nối các nguồn lực từ nhà trường, gia đình và xã hội thông qua các hoạt động công tác xã hội

### **3. Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh khuyết tật tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục từ tiếp cận công tác xã hội**

Thứ nhất, giải pháp đối với cá nhân học sinh khuyết tật từ tiếp cận công tác xã hội

Thứ hai, giải pháp đối với gia đình học sinh khuyết tật từ tiếp cận công tác xã hội

Thứ ba, giải pháp đối với nhà trường và các cơ sở giáo dục từ tiếp cận công tác xã hội

Thứ tư, giải pháp đối với xã hội và chính sách từ tiếp cận công tác xã hội

## DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Tran Thi Khanh Dung, Nguyen Tuan Anh (2023), “The barriers to the learning process of students with disabilities in Vinh city, Nghe An province, Viet Nam”, *Conference of the Asean – Social work education and social development 2023 Make a difference social work without barriers, University of Social Sciences and Humanities*, ISBN: 978-604-315-116-9, pp. 351-367.
2. Tran Thi Khanh Dung (2024), “Barriers from families in the learning process of children with disabilities”, *Second international conference on the issues of social sciences and humanities, University of Social Sciences and Humanities*, ISBN: 978-504-43-1656-7, pp. 24-36.
3. Tran Thi Khanh Dung (2025), “Barriers to inclusive education for students with disabilities in schools – a perspective from teachers”, *The third International Conference on the Issues of Social sciences and Humanities, University of Social Sciences and Humanities*, ISBN: 978-604-43-4873-5, pp. 907-917.